

Bài 161. Kinh Tăng Chi | Chương Sáu pháp | Phẩm Chư Thiên (tt) | Sư Giác Nguyên giảng 10/02/2019

Hôm nay chúng ta học tiếp cái kinh gọi là kinh Bồ Thí. Cái duyên sự của kinh này là một ngày kia, Đức Thế Tôn với thiên nhân, Ngài nhìn thấy một bà Phật tử đang tổ chức cúng dường cho đại chúng tỳ kheo. Đại chúng tỳ kheo mà trong đó có Ngài Xá Lợi Phất và Ngài Mục Kiền Liên là hai vị thượng thủ.

Từ xa, Đức Phật nhìn thấy cái đó. Đức Phật mới gọi chư tăng, Ngài mới nói: hôm nay có một người thí chủ cúng dường cho đại chúng tỳ kheo mà do Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên dẫn đầu. Ngài nói rằng đó là một buổi cúng dường, đó là một buổi bồ thí mà hội đủ mọi điều kiện đem lại công đức lớn.

Điều kiện đem lại công đức lớn đây là gì? Đó là bản thân cái người bồ thí, trước khi bồ thí có lòng hoan hỷ, đang khi bồ thí và sau khi bồ thí cũng có lòng hoan hỷ.

Ở đây chúng ta phải nói một chi tiết hơi riêng một chút. Theo trong A Tỳ Đàm thì tâm thiện của chúng ta có ba khía cạnh:

1. Cảm thọ: thọ hỷ hay thọ xả.
2. Tâm thiện đó có đi kèm với trí tuệ hay không? Tức là có đi kèm với nhận thức đúng đắn, chín chắn hay không?
3. Cái tâm thiện đó là tự phát hay là do bị tác động?

Một cái tâm thiện mà, tâm thiện dục giới nha, trừ ra tâm thiền. Tâm thiền đặc biệt là tâm thiền và tâm siêu thế thì thọ xả tốt hơn, cao hơn thọ hỷ. Nhưng mà riêng về tâm thiện dục giới thì thọ hỷ nó đem lại quả báo lớn hơn. Đây là đặc điểm ở cõi dục. Ở cõi thấp, thọ hỷ quả báo nó mạnh hơn thọ xả; nhưng mà ở các tầng thiền thì thọ xả nó mạnh, nó cao hơn cái thọ hỷ. Đây là cái chuyện mình phải nhớ.

Rồi thì một cái tâm mà ở trong đây mình thấy, Đức Phật dạy rằng người bồ thí, họ hoan hỷ trước khi, đang khi và sau khi làm phước. Ở đây mình phải hiểu là cái tâm đại thiện thọ hỷ hợp trí. Hợp trí ở đây có nghĩa là không phải làm do ngẫu nhiên, mà làm với một cái nhận thức, một cái ý thức chín chắn, rõ ràng rằng đây là cái việc cần làm, đối tượng này là đối tượng đáng cúng dường, và việc làm này sẽ đem lại quả báo như thế nào mình biết rất là rõ. Biết rõ những khía cạnh đó được gọi là hợp trí.

Còn tự phát ở đây có nghĩa là mình không có bị ai xúi dục, và bản thân mình không có trải qua những giây phút do dự, phân vân. Nhớ nha, do dự, phân vân, đắn đo mới gọi là tự phát. Thì một cái tâm như vậy mới gọi là đem lại một công đức lớn, mới gọi là một tâm thiện mạnh nhất, hoàn hảo nhất, đem lại quả báo lớn.

Thì ở đây, ba cái điều kiện: người thí chủ trước khi làm, đang khi làm và sau khi làm đều có lòng hoan hỷ, đều có trí tuệ, đều có tâm thiện nó là tự phát, không bị xúi dục, cũng không có phải do phân vân, do dự, đắn đo.

Chứ còn nếu mà bây giờ mình cúng dường cho một vị Phật, một đối tượng xứng đáng như vậy, nhưng mà cái lòng của mình thì không có sẵn sàng, cứ phải chần chừ, trù trừ vậy đó, công đức nó nhỏ đi.

Trong kinh có kể chúng ta nghe câu chuyện về hai vợ chồng một ông nhà nghèo, thiệt là nghèo, gia tài chỉ có cái khố rách thôi. Họ gặp Đức Phật, họ thích quá, thương quá, quý kính quá, mà họ không có gì cúng dường. Họ quyết định đem cái khố rách họ cúng, nhưng họ do dự. Do dự là gia tài hai người chỉ có cái chăn thôi, bây giờ đem cái khố đó cúng thì lấy cái gì xài? Họ do dự lần một, do dự lần hai, và tới lần ba họ mới quyết định họ đem họ cúng.

Dĩ nhiên các vị trong room phải hiểu ngầm: Đức Thế Tôn đâu có thiếu thốn gì đến mức phải sử dụng cái đó. Nhưng mà khi có người cúng dường, Ngài vẫn có cách để sử dụng. Bản thân Ngài nếu không có cúng thì Ngài đâu đến nỗi thiếu, không có chi

dùng. Nhưng mà ít ra khi hai vợ chồng này có lòng cúng dường như vậy, đó là công đức lớn.

Khi mà họ cúng dường xong, Đức Phật Ngài dạy chư tăng. Ngài nói nếu mà trong lần đầu tiên, khi mà hai vợ chồng phát tâm cúng dường, mà họ đừng có do dự thì công đức sẽ lớn hơn rất là nhiều. Nhưng mà họ bị do dự đến lần hai. Đến lần hai, nếu mà họ vẫn phát tâm cúng dường không do dự thì công đức cũng rất lớn, mặc dù không bằng lần một. Nhưng mà họ phải đợi đến lần ba đó thì họ mới dứt khoát buông bỏ để cúng dường, thì họ được cái công đức không phải là nhỏ đâu. Nhưng mà so với hai lần đầu thì chỉ là một phần tư, một phần năm, một phần mười thôi. Nhớ nha.

Cho nên là tôi nói rất nhiều lần, không biết bà con còn nhớ không: một tấm lòng hào sảng nói riêng, và một công đức nào đó nói chung, công đức nói chung được xem là hoàn hảo vì nhiều lý do.

Thứ nhất là nó không có trải qua cái giây phút do dự, phân vân.

Thứ hai là nếu mà bản thân cái người làm công đức đó có cơ hội, có thời gian để mà do dự, để phân vân mà họ vẫn không đổi ý, thì cái đó mới được kể là một cái tâm thiện hoàn hảo.

Ở trong room có nghe kịp không? Tôi nói lại nha: một cái tâm thiện hoàn hảo ít nhất gồm hai điều kiện:

1. Nó không có trải qua cái giai đoạn phân vân, do dự, đắn đo. Đó là trường hợp thứ nhất.
2. Nếu mà có thời gian để phân vân, do dự, đắn đo thì người ta cũng có ý, thì đó gọi là tâm thiện hoàn hảo.

Nhưng mà cái chuyện thứ hai này nè, mình học cho biết vậy thôi, chứ còn chính đương sự mới biết được, chứ mình không thể nói dùm đương sự được.

Thí dụ trong kinh nói Bồ tát Thích Ca Mâu Ni có một lần đó Bồ Tát cúng dường

Cúng dường cơm cho Đức Phật Độc Giác thì lúc đó ác ma dùng thần thông cản trở. Bồ-tát có nói một câu như thế này:

“Bạch Ngài, cho dù hôm nay con cúng dường cho Ngài cái bát cơm này mà con có phải đi địa ngục thì con cũng cúng.”

Cái câu nói đó rất là quan trọng. Tức là thường người ta làm công đức, người ta cầu được cái này, cái kia, may mắn, tài lộc tùm lum. Nhưng mà riêng Bồ-tát, Ngài chỉ có lòng thương quý Đức Phật Độc Giác thôi, Ngài chỉ có lòng buông bỏ, bố thí thôi.

Cho nên khi mà Ngài thấy ác ma hiện ra một hố than hừng trước mặt thì Ngài có thưa với Đức Phật Độc Giác:

“Hôm nay, nếu mà con có phải vì cái chuyện cúng dường này mà con đi địa ngục ngay bây giờ thì con vẫn cúng dường.”

Các vị tướng tượng, với một cái thiện tâm mà mãnh liệt như vậy đó thì cái công đức gọi là chẳng thể nghĩ bàn nha.

Cho nên mình nói rộng chỗ này, Đức Thế Tôn Ngài nói rằng buổi cúng dường hôm nay của cái bà thí chủ này có công đức lớn lắm, bởi vì bản thân bà là cái người mà làm phước với một cái nội tâm dứt khoát, không có đắn đo, do dự, phân vân trước khi làm, một lòng hoan hỷ; đang khi làm, một lòng hoan hỷ; và sau khi làm xong cũng một lòng hoan hỷ. Đó là những điều kiện cần có ở người thí chủ.

Còn riêng về đối tượng mà nhận lãnh cái sự cúng dường đó thì hôm nay đại chúng tỳ-kheo và nhị vị thượng thủ, đó là Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, các vị này lại có đủ những thành tựu, lại có đủ những điều kiện để mà xứng đáng cúng dường. Đó là các vị này vô tham, vô sân và vô si.

Nếu mà chỉ đọc kinh mà mình không nghe giải thích thì mình thấy cũng mơ hồ, cũng bình thường, nhưng mà cái chuyện này nó lớn lắm nha quý vị. Tại sao? Cúng dường cho một cái vị mà vô tham, vô sân, vô si mà đem lại cái quả báo lớn, bởi vì thế này: tất cả phàm phu của chúng ta, tất cả phàm phu của chúng ta, toàn bộ đời sống, toàn bộ đời sống của chúng ta chỉ là cái hoạt động của sáu căn trước sáu trần thôi.

Khi nào mà sáu căn biết cảnh như ý thì mình sống toàn bằng tâm tham không. Khi mà sáu căn biết sáu trần mà bất toại đó, nghịch ý, thì mình sẽ sống bằng tâm sân. Còn tâm si thì ở đâu có tham, ở đâu có sân thì ở đó có si nha.

Như vậy thì tuyệt đại đa số, 99,9% phàm phu mình là hễ mà gặp chuyện bất toại là tâm sân, gặp chuyện như ý là tâm tham. Riêng đối với cái vị vô tham, vô sân thì lại khác à, khác rất là nhiều. Các Ngài đó là gặp cái chuyện bất toại nhưng mà các Ngài có lòng đại bi, mà gặp cái cảnh như ý thì các Ngài lại có cái lòng buông bỏ.

Các vị tướng tượng, chỉ nghĩ nhiều đó đã có công đức lớn. Gặp cái cảnh mà người ta gọi là bất toại thì các Ngài chỉ sống bằng cái lòng đại bi, sống bằng cái lòng đại từ, sống bằng cái tâm trú xả. Đấy, từ, bi, hỷ, xả, đó là trước cái cảnh bất toại.

Còn trước cái cảnh mà hợp ý, như ý, vừa lòng theo định nghĩa của thế gian, thí dụ như các Ngài được lễ bái, cúng dường, chào đón, được chăm sóc, thì các Ngài lại an trú trong cái tâm buông bỏ, ly tham, vô dục, vô cầu. Thì cái tâm đó, chính cái tâm đó khiến cho các Ngài trở thành đối tượng xứng đáng để cúng dường, nhớ cái đó.

Còn khi nào mình cúng dường cho một cái người mà đang có cái lòng thích thú, đam mê, trông đợi, mong chờ đó thì công đức nó nhỏ đi, nhớ nha. Cái này nghe hơi kỳ mà đây là sự thật.

Còn khi mà mình xúc phạm, mình tấn công một đối tượng mà đang có tâm sân thì cái tội nó cũng nhẹ đi. Trong room có nghe kịp cái này không? Khi mà tấn công, mạo phạm, xúc phạm một đối tượng mà đang có tâm sân thì cái tội nó cũng nhẹ. Mà nếu mình tấn công, xúc phạm một nhân vật đang trú trong cái từ tâm thì tội đó rất nặng.

Còn bên nghiệp thiện cũng vậy. Khi mà mình hướng từ lòng lành của mình tới cái người đang có cái lòng vô tham, vô sân, thì công đức rất là lớn. Nhưng nếu mình hướng lòng lành đến đối tượng mà đang có phiền não thì quả báo nó nhỏ đi.

Như vậy chúng ta có một công thức thế này: tâm thiện mà hướng đến đối tượng mà khả kính thì công đức rất lớn. Nhưng mà tâm bất thiện mà hướng đến đối tượng mà khả kính thì quả xấu rất là lớn.

Không biết có ai ghi dùm tôi công thức này được không ta? Cái tâm thiện mà nhắm vào đối tượng khả kính. Tôi nói chậm nha: tâm thiện, mình là người thí chủ hoặc là người công quả, tâm thiện mà nhắm đến đối tượng khả kính thì công đức rất lớn. Tâm bất thiện mà nhắm vào đối tượng khả kính thì tội rất lớn.

Đó là đang nói tâm thiện. Còn tâm bất thiện thì ngược lại: tâm bất thiện mà nhắm vào nhân vật không khả kính thì tội nhẹ đi; tâm bất thiện mà nhắm vào đối tượng khả kính thì tội nó nặng hơn. Có ai ghi dùm tôi cái này không ta? Đây là những công thức phải nhớ.

Tôi nhắc lại nha, tôi nhắc lại. Ở đây có hai tập:

1. Tâm thiện mà nhắm vào đối tượng khả kính thì công đức rất lớn. Tâm thiện mà nhắm vào đối tượng tầm thường thì công đức nhỏ đi, nhẹ đi.

Bây giờ qua cái tâm bất thiện.

2. Tâm bất thiện mà nhắm vào đối tượng khả kính thì cái tội rất lớn. Tâm bất thiện mà nhắm vào đối tượng tầm thường thì cái tội lỗi nó cũng nhẹ hơn.

Ở đây tôi giải thích tại sao khả kính như vậy. Bởi vì các Ngài hoàn toàn không giống như bao người, cái đối tượng khác trong đời. Có nghĩa là trước cảnh nghịch ý, các Ngài trú vô lượng tâm. Trước cảnh như ý thì các Ngài trú trong cái tâm ly tham, vô dục. Cái này rất là khó làm, rất là khó làm. Trong đạo mình lạ lắm,

Cúng dường cho cái người không có cái lòng mong đợi thì công đức rất là lớn, nhớ nha. Nhưng mà không mong đợi đây là sao ta? Không mong đợi đây là bởi vì họ ly tham, chứ không phải là cái món đó họ không thích. Không biết trong room có hiểu cái này không ta? A-lô, cái này nghe kỹ nè: có cúng dường cho một đối tượng ly tham, vô tham ở đây mình phải hiểu kỹ. Vô tham là bởi vì họ không có thích cái gì nữa, chứ không phải là vì cái món đó họ không có thích.

Còn thí dụ như bây giờ, các vị cho tôi một chén cơm thiêu mà tôi không thích thì không phải là vô tham nha, mà tại vì cái món đó tôi không có thích. Cái đó nó khác.

Sẵn ở đây tôi nhắc lại bài kinh mà chúng ta đã học cách đây không có lâu. Trong room chắc bắt buộc phải ghi cái này, bài kinh này rất quan trọng, bài kinh này quan trọng lắm: vị La Hán có thể trú bất tịnh trong cái đối tượng mà thiên hạ phàm phu gọi là tịnh. Vị La Hán có thể trú cái tâm tịnh vào cái vật mà phàm phu gọi là bất tịnh. Đây chính là đặc điểm của vị La Hán.

Bây giờ nghe kỹ nè: thế nào là trú tâm bất tịnh vào cái vật tịnh? Nghe kỹ lại, câu đó dễ hiểu lầm lẫn, phải dịch lại: xem là dơ một cái vật mà mọi người coi là sạch; xem là dơ một cái vật mà mọi người coi là sạch, là đẹp. Đó là sao? Thí dụ như trước một mỹ nhân, hay là trước một món đồ ngon, trước một cái bảo vật quý hiếm, trước một lâu đài, trước một vườn hoa, thí dụ như vậy, thì mọi người coi đó là đẹp, là quý, là sang trọng, thì vị La Hán chỉ thấy là đất, nước, lửa, gió. Trước cái mỹ nhân thì vị La Hán coi là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, thận, tim, gan, mật, đờm, mủ, máu, mồ hôi, phân, nước tiểu. Đó, có khả năng coi dơ một cái thứ mà ta coi đẹp, coi sạch.

Nhưng ngược lại, vị La Hán có thể coi là sạch một cái thứ mà người ta coi là dơ. Thí dụ như vị La Hán có thể thanh thản ngồi thọ thực một cái món cháo thiêu là một. Vị La Hán có thể dễ dàng thương yêu một người mà đang cầm dao tấn công mình. Vị đó, trong mắt vị La Hán, đó là một đối tượng đáng thương.

Trong lòng vị La Hán, tất cả chúng sanh trong đời chỉ có hai hạng thôi: người xấu là đáng thương, mà người thiện thì dễ thương. Trong lòng vị La Hán chỉ có hai hạng này thôi, chứ trong lòng vị La Hán không có hạng chúng sanh thứ ba, nhớ nha. Trong lòng vị La Hán, đối với chúng sanh trời ơi đất hỡi thì các Ngài coi là đáng thương, còn chúng sanh mà tu hành, hiền lành thì các Ngài coi là dễ thương. Chứ trong lòng vị La Hán không có chúng sanh nào là dễ ghét hết, hoặc là đáng yêu, không có. Chỉ có đáng thương hoặc là dễ thương thôi, chứ không có đáng yêu, dễ yêu.

Rồi. Vì đó là một chút như vậy nên La Hán được xem là đối tượng đáng kính, nhớ nha. Cái này quan trọng lắm. Cho nên tôi nhắc lại bài kinh này: vị La Hán có thể xem, có thể coi là dơ ở một cái thứ mà người ta coi là sạch, là đẹp. Nhưng vị La Hán cũng có thể coi sạch đẹp ở một cái thứ mà người ta thấy là dơ. Không phải các Ngài lệch lạc đâu quý vị, mà bởi vì đó là cái nhìn tích cực đối với cuộc đời nha.

Nếu mà chúng ta có cái khả năng như tôi vừa nói thì cuộc đời này nó đẹp dữ lắm quý vị, nó đẹp dữ lắm, nó đẹp lắm. Có nghĩa là gặp cái gì đi nữa thì các Ngài cũng sống bằng tâm lành hết. Tức là trước cái cảnh mà lẽ ra là đam mê đó, thì các Ngài buông bỏ, trú xả. Còn trước cái cảnh mà lẽ ra là mình phải sân si, phải hờn giận, phải cấu bần, thì các Ngài lại an trú trong từ tâm, tha thứ, bao dung, vậy đó.

Nãy giờ mình nói về vị A-la-hán qua kinh điển, chứ không phải là qua tưởng tượng của một cá nhân. Những gì tôi nói từ nãy giờ bà con học rồi, khổ vậy đó, bà con học rồi. Sợ bà con quên, để tôi giải thích cho bà con tại sao các vị La Hán khả kính là như vậy đó, nha.

Sẵn đó tôi cũng nhắc lại ý hồi nãy: mình cúng dường cho một đối tượng mà họ không có lòng tham thích thì công đức rất là lớn. Thì tôi sợ bà con hiểu lầm nên tôi nói thêm, không tham thích ở đây là bởi vì người ta không còn phiền não nữa, chứ không phải không tham thích vì cái món đó người ta không có ưa. Thí dụ như quý vị đưa tôi chén cơm thiêu thì rõ ràng là tôi đâu có thích, thì các vị tưởng như vậy là công đức lớn. Không có phải. Tôi không thích đây không phải là tôi hết phiền não, mà vì cái

món đó là không phải cái món tôi thích. Có hiểu không ta? Nhớ nha, cái này quan trọng lắm.

Thì cái buổi cúng dường này được hội đủ được hai chi phần, hội đủ hai điều kiện đem lại công đức lớn. Thứ nhất là thí chủ là cái người có được cái lòng lành trước khi, trong khi và sau khi làm công đức.

Còn mình đa phần bây giờ là mình làm phước nhất thời nổi hứng thôi. Thí dụ vì thấy hay hay, vui vui thì móc túi ra cúng, nhưng mà sau đó rồi cũng do dự, nghĩ rằng số tiền đó mình có thể xài chuyện khác, đem cho người khác, hoặc dùng vào việc khác, vào cái dịp khác. Chứ còn đối tượng này, công việc này hoặc cái dịp này thì cũng chưa có đúng lúc lắm. Khi mà có lòng do dự như vậy thì bị gì ta? Đó là khi bố thí bằng lòng tiếc nuối thì đời sau sanh ra giàu có mà không dám xài. Nhớ cái đó quan trọng lắm.

Bởi vậy tôi nói hoài, những người Phật tử mà họ cho tôi cái gì mà tôi... thân tình thì tôi cũng nói thật. Khi mà họ đưa tôi, tôi nói: “Thôi cất lại đi, để một lúc khác.” Và thời gian gần đây, trong lần này về Mỹ, tôi nhớ tôi đã từ chối ít nhất là năm người như vậy. Tại sao vậy? Có người tôi biết họ...

Không có tiền. Có người tôi biết họ đi làm rất là cực. Chẳng hạn như có cái cô làm nail, tôi nhớ hình như tôi có kể cho bà con nghe. Cổ thỉnh thoảng hay kể cho tôi nghe chuyện tiệm nail. Cô nói cô đi làm tiệm đó, khu đó là khu Mỹ trắng thì tips nhiều; khu kia, khu Mỹ đen thì tips ít.

Có lần cô nói đùa, cổ gặp tôi, cổ đưa cho tôi một cái bao thơ. Tôi mới nói cổ, tôi nói:

“Tôi cầm của cô tôi thấy nặng quá. Tôi nhớ cô phải đi dũa móng cho người ta, tôi thấy ngán quá.”

Cổ nói:

“Không có gì đâu sư, bữa nay con cho sư 10 bà Mỹ trắng.”

Có lần bà gặp tôi, bà nói:

“Hôm nay con hết tiền, con cho sư 5 bà Mỹ đen.”

Thì người ngoài họ nghe họ không có hiểu: cho tôi 10 bà Mỹ trắng là sao? Tôi biết là cho tôi nhiều đó. Chắc là tôi không nhớ rõ, chắc bữa đó cho 100, 200 gì đó. Còn bữa nào bà nói bữa nay bà hết tiền, bà cho tôi 5 bà Mỹ đen, tôi hiểu ngầm là chắc bà cho 50, 15 đồng thôi.

Nhưng mà tôi có nhắc chừng bà, tôi nói:

“Đùa thì được, nhưng mà nếu cô cho tôi mà cô có cái ý tiếc nuôi thì thôi đừng có cho tôi. Mai mốt có mà không dám xài.”

Bởi vì trong đời tôi, tôi có gặp cũng hơi nhiều người mà giàu nứt tường đổ vách mà họ sống rất là cơ cực, bởi vì họ không có phân biệt được cái tiết kiệm nó khác, mà cái hà tiện nó khác. Cái tiết kiệm và cái hà tiện nó khác nhau chỉ có một sợi tóc. Hoang phí và rộng rãi nó cách nhau có một sợi tóc thôi. Nhiều người họ hoang phí mà họ tưởng đó là rộng rãi.

Bốn cách dùng tài sản

Bởi vì trong kinh nói có 4 hạng người sau đây, và 4 cái cách dùng tài sản sau đây:

1. Rộng với người mà hẹp với mình, có nghĩa là đối với người ta sao cũng được, nhưng mà mình rất là kỹ.
2. Rộng với mình mà hẹp với người.
3. Rộng với mình mà cũng rộng với người.
4. Hẹp với mình mà cũng hẹp với người.

Tôi thề với bà con là trong cái hệ mặt trời này không có hạng thứ 5. Tất cả chúng sanh trong cái hệ mặt trời này đều nằm lọt thỏm, lọt nguyên con trong 4 cái hệ này.

Tôi nhắc lại: rộng với mình mà hẹp với người, bản thân xài một cái túi LV mấy ngàn, nhưng mà cho ai 20 đồng bạc nó đau cả buổi vậy đó. Cái đó là rộng với mình mà hẹp với người.

Rồi có trường hợp thứ hai là rộng với người mà hẹp với mình, có nghĩa là bố thí cúng dường không tiếc tay, nhưng mà riêng với mình thì xài cái gì cũng thấy phí hết trơn. Đó là hạng thứ hai.

Hạng thứ ba, bản thân xài coi như bọt ngàn mà đem bố thí cũng rất là rộng tay.

Hạng thứ tư là tan thương nhất, bản thân không dám xài mà cho ra thì cũng rất là khó khăn.

Đó là bốn hạng.

Cho mà lòng tiếc

Thì trong kinh giải thích rất rõ là cho mà lòng tiếc là cho họ cái cơ hội, cho họ một tí thời gian là họ đổi cái rẹt liền. Có nhiều người mình từ chối là họ nhăn răng cười, họ cho vô túi trở lại. Khi có thời gian đổi ý là họ đổi liền.

Có một chuyện mà trong Tiểu Bộ, Đức Phật Ngài dạy rằng: thế giới này nó giống như một ngôi nhà đang cháy. Thì cái chuyện cần thiết mà thông minh nhất của cái người trong hoàn cảnh đó chính là đem được cái gì ra được thì đem.

Thì cái tấm thân này nó luôn luôn bị đe dọa bởi những bất trắc như là mất của, mất mạng, bệnh hoạn, v.v... Nhiều cơ hội để mình mất tiền.

Mỗi lần người Phật tử muốn bố thí thì hãy nhớ rằng: biết đâu đây là lần cuối trong đời mình có cơ hội bố thí. Nghĩ như vậy thì lòng không có tiếc nuối nữa. Bởi vì có thể đây là lần cuối cùng. Mặc dù mình đang có bạc triệu trong tay, nhưng mà có thể chiều nay cái bạc triệu đó nó vô tay đứa khác. Chiều nay mình tắt thở một cái là một triệu đó nó vô tay, vô túi đứa khác.

Cái cơ hội làm phước của mình chỉ có buổi sáng này thôi, chỉ có lúc 9 giờ 15 hai giây này thôi. Chứ còn sau đó mình không còn. Cái đối tượng không có trước mặt, hoặc là lúc đó mình không còn cảm hứng bố thí, không còn cái tín tâm, cái từ tâm, không còn cái thiện tâm bố thí. Chiều nay toàn bộ gia tài của mình nó vô tay đứa khác, có nghĩa là cuộc đời mình chỉ làm mọi cho người khác thôi. Nhớ.

Cho nên người ta nói: “Mình ăn thì hết, người khác ăn thì còn” là vậy đó. Nhớ cái này.

Rồi, bữa nay mình học kinh 37 để bà con thấy. Bà con nhiều người cứ tưởng là bài kinh này dễ hiểu, tôi hiểu đại khái vậy được rồi. Nhưng không, xé ra nó đủ thứ chuyện hết, các vị thấy không? Xé ra đủ thứ chuyện hết. Bài kinh 37 này nó nhiều chuyện lắm nha.

Kinh 38

Rồi bây giờ mình học bài kinh tiếp theo, bài kinh 38. Kinh 38, cái kinh này nếu mà không có giải thích, bà con hiểu tôi chết liền.

Là có một cái ông Bà-la-môn, ông đến ông gặp Đức Phật, ông nói thế này. Ông nói:

“Thưa Sa-môn Gotama, tôi có cái quan điểm suy nghĩ như sau, tức là không có tự mình làm, cũng không có người khác làm.”

Cái quan điểm này từ đâu ra? Bởi vì ông này đã từng nghe đạo ba chóp, ba nhánh. Ông này đã từng nghe giáo lý ba chóp, ba nhánh rồi ông hiểu lầm. Bởi vì Đức Phật Ngài từng dạy thế này, cái câu kệ này bà con nghe bể đầu, ráng nghe nha.

Trong Bốn Đế, Bốn Đế là bốn cái sự thật mà mình phải hiểu, mình mới có thể trở thành thánh nhân, mà không còn là phàm phu nữa. Bốn Đế là bốn sự thật mà trong ba đời mười phương không ai trở thành thánh nhân mà không hiểu Bốn Đế. Nhớ nha:

1. Mọi sự ở đời là khổ.

2. Là những gì mình thương thích, ghét sợ đều nằm trong khổ.

3. Muốn hết khổ thì đừng có thích trong khổ nữa.

4. Thường xuyên sống với ba nhận thức trên chính là con đường thoát khổ.

Nhớ cái đó.

Tuy nhiên cái này nó lớn chuyện, nhiều người, nhiều người.

Họ học giáo lý nói chung và nhận thức Bốn Đế nói riêng là bằng cái gì ta? Họ nhận thức từ cái góc độ ngã chấp. Thí dụ như họ hiểu rằng là mọi thứ ở đời là khổ. Những gì tôi, TÔI, viết bằng mực đỏ nha, mọi thứ ở đời là khổ, kể cả cái xác, cái hồn này, cái tâm tư này của TÔI cũng là khổ. Những gì TÔI thích cũng nằm trong khổ. Bây giờ nếu mà TÔI muốn hết khổ thì TÔI đừng có thích trong khổ nữa. Nếu mà TÔI liên tục sống ở trong cái nhận thức đó thì TÔI sẽ được giải thoát.

Có nghĩa là họ không bao giờ lìa bỏ được cái ý niệm TÔI, nhớ nha. Để mà giúp cái loại người này nè, thì trong kinh có cái câu này: chỉ có khổ chứ không có người bị khổ; chỉ có cái nguyên nhân tạo ra khổ chứ không có người tạo ra khổ; chỉ có cái sự chấm dứt khổ chứ không có người giải thoát; chỉ có con đường thoát khổ chứ không có người hành trì con đường đó. Vì sao? Vì chỉ có danh và sắc thôi.

Chỗ này nó giống như bên gì ta, bên Bát Nhã Tâm Kinh. Trước hết là có sắc, có thọ, có tưởng, có hành, có thức, nhưng mà sau đó là một loạt phủ định. Kể ra 5 uẩn để phàm phu thấy rằng thân tâm này chỉ là 5 uẩn chứ không có gì khác. Tuy nhiên, có người trước đây chấp vào thân tâm, sau đó học đạo chấp vào 5 uẩn, nó kẹt như vậy đó.

Trước đây mình chấp vào ly nước chanh, bây giờ mình không chấp vào nước chanh nữa, mình chấp vào H₂O, mình chấp vào oxygen, vào hydro, vào gluco, vào protein, vào vitamine C... Như vậy mình lại chấp cấp 2. Kia là chấp cấp 1: mình chấp ly nước chanh. Bây giờ mình nhảy qua mình chấp các thành phần gluco cũng không được.

Cho nên, bài Tâm Kinh họ lại đập luôn cái đọt thứ hai. Tức là đọt một là không có người, thú, nam, nữ, đẹp, xấu, trắng, đen, cao, thấp mà chỉ có 5 uẩn, đó là đập đọt một. Đập đọt hai là ngay cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng là giai không. Sắc tức thị không, thọ, tưởng, hành, thức diệt phục như thị. Không có vô minh mà cũng không có vô minh diệt. Không có lão tử, không có diệt lão tử.

OK, trong room có hiểu cái này không ta? Tức là hai lần, và cái kinh này nó sâu kinh khủng lắm.

Tôi có kể bà con nghe một câu chuyện mà cái đầu quý vị đơ quá không có hiểu. Đó là tôi hỏi quý vị một câu chuyện: có một cái anh say rượu cầm búa vào một cái căn phòng đập nát mọi thứ, riêng có một thứ mà anh ta không cách nào đập nát được, đó là? Đó là cái búa. Các vị hiểu không? Đập hết nhưng mà có một thứ ảnh không có tài nào đập được, bởi vì cái búa là cái thứ đập người ta, mà bản thân nó thì làm sao đập nó được.

Thì đa phần Phật tử mà tu hành là như vậy. Học đạo cho đã, tới hồi mà ngồi vô xếp bằng là cứ: “Tôi đang thở ra, tôi đang thở vô nha. Tôi đang thiện, tôi đang bất thiện. Tôi đang sân, tôi đang tham. Tôi đang có niệm, tôi đang thất niệm. Tôi đang có định, tôi đang phóng dật. Tôi đang thế này, tôi đang thế kia. Hôm nay tôi khá hơn tôi hôm qua, rồi tôi hôm qua khá hơn tôi hôm nay... Tôi tốt như thế này mà không ai biết tôi tốt.” Thí dụ như vậy. Quý vị nghe kịp không?

Một loạt toàn là tôi hết. Cho nên bây giờ mình không còn thích trong danh, trong lợi, trong quyền lực, trong nhan sắc, trong này trong kia, nhưng mình lại kẹt trong cái tu: “Tôi tu tốt hơn tôi hôm qua. Tôi đạo hạnh hơn. Tôi nhiều giới hạnh hơn. Tôi tâm quý hơn. Tôi chánh niệm hơn. Tôi từ tâm hơn. Tôi...” Thì như vậy là mình đập tan hoang hết mà cuối cùng mình cũng chừa lại cái búa.

Mà theo tinh thần của A Tỳ Đàm và tinh thần của Tứ Niệm Xứ, làm sao đập tan hoang xong, cái búa đem liệng vô cái lò nấu cho chảy luôn nha. Đem liệng vô lò nấu,

bỏ luôn cái búa đó luôn nha. Hoặc là cho vô cái chậu acid cho nó tan luôn. Cái đó mới đúng là tu. Còn không, mình đập cho đã, mình chừa cái búa lại thì tiếp tục mọi thứ nó quay lại cái vòng tuần hoàn cũ nha. Nhớ cái đó quan trọng lắm.

Cho nên trong kinh mới nói rằng là mình là bỏ, mình tu là bỏ, tu là buông. Buông tới 2 lần.

Lần một là buông những tào lao của người đời, như là nhan sắc. Buông ở đây không phải là mình tự hủy nhan sắc, không phải. Mà mình buông ở đây là buông trong lòng, không có tiếp tục nặng lòng vì nó nữa. Đó là buông đợt một.

Buông đợt hai có nghĩa là mình thấy rằng tất cả mọi công phu tu và học của mình chỉ là uống thuốc nha. Nhớ cái này, cái này quan trọng nè. Mọi công phu tu và học chỉ là uống thuốc, chữa bệnh, chứ không có cái gì để mà mình tự đắc, tự kiêu, tự mãn, tự tôn, tự đại hết. Bây giờ mình ráng mình học Tam Tạng cho đã đi thì cũng chỉ là uống thuốc thôi.

Và tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, không biết là bao nhiêu lần đó, là bao nhiêu kiến thức của mình về Tam Tạng chỉ là kiến thức của một anh tù nhân. Ảnh hiểu biết về cái căn phòng đang giam ảnh thôi. Trong room hiểu không ta? Thí dụ như bây giờ ảnh hiểu là cái căn phòng này được cất, được xây dựng vào năm 1971, người xây đó tên là Nguyễn Văn A, cái người cung cấp vật liệu xây dựng là Nguyễn Văn B. Cái số sắt, số xi măng mà sử dụng để xây dựng phòng giam là bao nhiêu? Bao nhiêu sắt, bao nhiêu xi măng? Thời gian thực hiện phòng giam này là bao lâu? Ảnh biết rất là rõ. Ảnh biết rất là rõ diện tích, chu vi của căn phòng này là bao nhiêu, tốn bao nhiêu gạch, bóng đèn trong đây là bao nhiêu watt. Nếu mà đốt một ngày, cho nó cháy một ngày liên tục 6 tiếng thì nó tốn bao nhiêu điện, đổi ra là bao nhiêu tiền Việt, bao nhiêu tiền Mỹ, ảnh biết rất là rõ. Nhưng mà sao ta? Cuối cùng ảnh cũng ngồi trong tù.

Hiểu không? Biết rất là rõ, biết rõ lắm, nhưng mà cuối cùng ảnh cũng nằm ở trống. Mà cái mình cần là cái gì? Cái mình cần là làm sao mình liên lạc được ra ngoài, làm

sao mình nói người nhà kiếm được một luật sư thiệt là ngon, làm sao mà tìm được, cung cấp được những bằng chứng, những chứng cứ vô tội của mình để đem mình ra ngoài. Cái đó mới là cái biết cần thiết, còn bao nhiêu cái biết khác coi chừng xài không được, nhớ nha.

Tam tạng, trong kinh Trung Bộ, làm ơn, làm ơn vô trong Trung Bộ Kinh, lấy ngón tay cùi của mình rà rà trong mục lục kiếm bài kinh “Thí dụ con rắn”. Đánh dùm tôi cái chữ đó đi, kinh “Thí dụ con rắn”: Alagaddūpama Sutta. Trúng rồi đó. Trong đó Ngài dạy rất là rõ có nhiều kiểu học giáo lý.

Một, cái kiểu thứ nhất là học, cái kiểu học của người mà thu gom để mà đem cất vô kho.

Rồi cách học thứ hai là cách học giáo lý của người bắt rắn.

Rồi cái kiểu học thứ ba là của người học để mà lấy làm phương tiện tu hành giải thoát.

Học giáo lý mà cái kiểu mà người thu gom để cất kho, mình hiểu rồi, nghĩa là họ thấy quan trọng, họ học để mà bản thân mình biết thêm và mình sẽ trao truyền lại cho người khác, thì đó là cách của người giữ kho.

Còn cách học thứ hai của người cầu giải thoát thì khỏi nói rồi, họ học giáo lý để mà họ có biết thêm cái này, cái kia, để mà họ trau dồi kiến thức tu hành, hành trì, đưa vào trong thực tiễn tu tập, thể nghiệm, thân chứng.

Nhưng mà cái đáng nói ở đây là cái kiểu học của người bắt rắn, có nghĩa là học để mà gây họa, học để rồi huênh hoang, học để thấy mình giỏi, học để đi tranh luận với đời, đấu đá thế này thế kia, học nói người ta thế này, học để cho người ta thấy người ta dốt, mình giỏi, thí dụ như vậy. Thì cái kiểu học đó là kiểu học của người bắt rắn.

Ở đây cũng vậy, có nghĩa là cái giáo lý, từ việc học cho đến việc hành trì, phải cẩn thận coi mình học và hành từ góc độ nào nha. Bà con nhớ dùm cái này: bất cứ một cái

trip, hay là một cái journey, một cái hành trình, một cái cuộc đi nào thì bà con lưu ý dùm tôi hai điểm này.

Đó là điểm xuất phát ở đâu, đi bằng cái gì, mình đang trong tình trạng nào, hành trang của mình gồm những thứ chi. Đó là điểm xuất phát. Khi xuất phát, mình coi mình xuất phát từ đâu, hành trang của mình ra sao, tình trạng sức khỏe của mình thế nào, và phương tiện đi của mình là cái gì. Đó là thứ nhất, nói về điểm xuất phát.

Thứ hai là đích đến, cái chỗ mình đến là như thế nào. Thí dụ đích đến là cái chỗ có cần thiết hay không, cái chỗ đó là chỗ an toàn hay là chỗ nguy hiểm, mình được gì hay mất gì khi mà mình đến chỗ đó.

Một cái người bắt đầu một chuyến đi là phải nhớ ngay cái lúc xuất phát là mình xuất phát từ đâu. Cái đó quan trọng lắm, mình xuất phát từ đâu. Bởi vì có một cái chuyện thế này, chắc bà con đi máy bay bà con biết, có những cái phi trường mà nó không có đi nhiều, không có đi xa được. Như vừa rồi tôi đi về Cali, cái phi trường Long Beach nó rất gần với chỗ tui ở, nhưng nó xui một chỗ là có rất ít hãng bay họ đáp xuống chỗ đó, nó khổ như vậy. Cho nên khi mà tôi muốn đi xa, tôi phải về phi trường lớn, như tôi đi phi trường lost, phi trường Cargol, phi trường Houston, ví dụ như vậy. Chứ còn mà tôi không thể nào...

Cái điểm xuất phát rất là quan trọng nha. Mặc công phải đi vòng chứ không có gì hết. Rồi và cái đích đến cũng vậy. Cho nên điểm xuất phát, lúc xuất phát mình ra sao, điểm xuất phát ở đâu, hành trang thế nào, sức khỏe ra sao? Đó là nói về điểm xuất phát, nó có những điểm đáng quan tâm như vậy.

Và thứ hai là đích đến, mình đến đó để làm cái gì, chỗ đó có an toàn hay không, mình được gì, mất gì khi mình đến đó, nhớ nha. Thì tu học cũng vậy, tu học cũng y chang như vậy, tu học cũng y chang như vậy. Có nghĩa là mình học cái này để làm cái gì? Vì sao mình tu tập Tứ Niệm Xứ? Mình nhớ cái đó, vì sao mình phải tu tập Tứ Niệm Xứ, chứ không phải tu theo cái cảm hứng.

Bây giờ tôi quay lại cái bài kinh này. Cái ông này ổng học ba mớ thôi, ổng nghe ba mớ. ổng nghe nói rằng cái chuyện mà không có ai khổ, chỉ có sự khổ; không có ai tạo ra khổ, chỉ có nguyên nhân tạo ra khổ; không có ai thoát khổ, chỉ có cứu cánh thoát khổ; không có ai hành trì con đường thoát khổ, chỉ có sự hành trì mà thôi.

Ổng học ba mớ, ổng đem khoe với Đức Phật cái đó. Nhưng ổng không ngờ cái người mà ổng đem khoe cái đó chính là cái người đã dạy cái điều mà ông đã nghe đó. Có nghe kịp không?

Đức Phật mới hỏi ngược lại ổng thế này: nếu mà nói rằng không có mình, không có ai làm, vậy thì ai là người nỗ lực trong đời sống mỗi ngày?

Nhiều người trong room nghe cái này rất là ngạc nhiên. Có lúc, có lúc khi mà người ta nói có người làm thì Ngài lại bác, nhưng mà khi người ta nói không thì Ngài lại nói là có. Các vị nghe hiểu không? Tức là tùy vào trường hợp mà Ngài nói. Không biết trong room có hiểu cái này không ta?

Tôi nhớ tôi có ví dụ rất là nhiều lần là bà mẹ có hai đứa con: thằng Tèo thì tối ngày có cầm đầu nó học, nó học riết coi như nó không ra nắng, nó không có ra gió, không có vận động, nó xanh lè, xanh lét. Bà mới kêu nó ra bả la, bả nói:

“Con làm cái gì làm, con cũng phải đi ra ngoài nắng, ngoài gió, con chạy, con bơi lội, con đi vui vẻ bạn bè. Chứ còn con vùi đầu con học thế này thì một là con sẽ chết trước khi mà con ra trường, thứ...”

Hai cơ thể gầy ốm thế này, con ra trường sống được bao lâu? Thứ ba nữa, cái người mà tự sống khép kín như vậy, cái đầu óc nó không có bình thường.

Đó, bà làm cho thằng Tèo một dây, bởi vì nó là cái thằng hiếu học mà extreme, cực đoan. Nhưng mà thằng Tí thì lại khác. Thằng Tí nó ham chơi quá đi, nó không có chịu học, nó tối ngày nó cứ lê la ngoài đường. Bà mới kêu về bà mắng nó, bà nói:

“Ba má không có thể sống đời để mà nuôi con hoài, thì con phải biết siêng năng học hành, chứ bây giờ con không thể nào trông cậy vào ba má nuôi con. Hoặc con không thể nào mà con thiếu học, thiếu hành mà con có thể xây dựng được tương lai. Con phải học như anh của con vậy đó. Chơi thì chơi, nhưng phải có lúc đối diện với đèn sách, thầy cô, trường lớp, chứ còn tối ngày con cứ lêu lổng, lê la ngoài đường thì cuộc đời của con coi như là xong rồi.”

Nói chung, những gì bà nói với thằng Tí nó ngược lại những gì nói với thằng Tèo. Trong room có nghe kịp cái này không ta?

Cho nên, có những người khi mà họ chấp có tôi, có ta, có người hành thiện, có người đau khổ, thì Ngài nói: “Không, ở đây chỉ có danh sắc.” Còn cái ông này thì lại khác. Khi mà ông phủ nhận tất cả, thì ông nói không có cái gì hết, thì Ngài nói: “Nếu mà không có ai hết, không có ai nỗ lực, như vậy nhìn chung là sống bình thường thì ai là người đi, đứng, nằm, ngồi? Ai là người ăn uống, nhai, nuốt? Ai là người làm việc này, việc kia?”

Các vị nghe kịp không? Tức là tùy trường hợp. Đây là cách nói để chỉnh sửa, chữa bệnh nhất thời. Đừng ôm cái này mà đi hiểu lầm chỗ khác, không có nên nha.

Ý ông là ông phủ nhận tất cả. Chẳng hạn như tôi có thấy cái này có thiệt: tôi có từng gặp, từng nghe những người nói thế này:

“Mình tu hành mình không có cần học nhiều. Thậm chí chỉ cần đề mục hơi thở, đề mục niệm Phật đủ tu một đời rồi. Học chi cho nhiều mất thời gian, không có xài, còn thêm tâm ngã mạn nữa.”

Tôi có gặp cái người này. Thậm chí có người họ bác thẳng tay tạng A Tỳ Đàm:

“Tạng đó để nói cho vui thôi, chứ mình tu hành cần gì phân tích 15, 17, 13, 21 làm chi cho nó mệt. Rồi cái tạng đó Phật thuyết trên cõi trời cho chư thiên, chứ đâu phải

thuyết cho con người mình đâu, mặc gì mình phải học nó làm chi. Thứ hai nữa là mình tu giới, tu định, tu tuệ, chứ học chi ba cái số 15, 18, 23 làm cái gì.”

Họ nói như vậy là vì họ hoàn toàn không có hiểu cái quan hệ giữa cái việc hành trì Tam học và cái nhận thức trong A Tỳ Đàm nó quan hệ với nhau như thế nào. Họ hoàn toàn không biết. Họ cứ phang ầu như vậy. Thì đối với cái người đó, họ nghe: “Vì đâu phải học?”

Nhưng mà có những người thích làm con mọt sách thì lúc đó mình phải nói ngược lại, phải nói ngược lại. Bởi vì nếu mà anh chỉ có trau dồi kiến thức mà anh không có một lúc nào ngồi lại với hơi thở của anh, không có một lúc nào mà anh an trú chánh niệm, thì coi như cái học của anh nó cũng thả sông, thả biển thôi.

Các vị nghe kịp không? Đó, nhớ cái này. Cho nên trong đạo Phật mình là một cái con đường đi làm cho con người trưởng thành, của một người có đầu óc bình thường, tỉnh táo, chứ không thể nào cực đoan. Chúng ta không thể khư khư ôm một cái lẽ phải, lẽ trái mà đi.

Các vị nghe kịp không? Có nghĩa là phải có nóng, có lạnh; phải có ngày, có đêm; phải có cứng, có mềm, chứ còn mình không thể nào một chiều. Cái bệnh nặng nhất của phàm phu mình là một chiều.

Sẵn đây tôi nói luôn cho các vị nghe cái chuyện này nó hơi nặng, mà nhiều người nghe cái này thù tôi cũng phải nói.

Cái con người mình nó khác con thú ở chỗ này: do cái cấu trúc sinh học của chúng ta, cái cột sống của chúng ta nó dựng thẳng. Cái chiều đứng của mình và cái chiều không gian con mắt mình nhìn ra, hai cái này nó cộng lại, nó cho phép mình có cái nhận thức đầy đủ với các cái chiều không gian.

Nhưng mà có loài thú thì nó chỉ có biết có một chiều không gian thôi. Bởi vì cái cấu trúc sinh học của nó, cấu trúc não bộ của nó không cho phép nó nhận biết các chiều

không gian vật lý. Mà cũng từ đó, nó cũng không đủ sức để nhận thức các vấn đề trừu tượng tâm linh. Nghe kịp không?

Cho nên, mình là con người thì khi mà mình có cái khả năng, có điều kiện, có điều kiện về sinh học và tâm lý để mình nhận thức, thì mình phải khác con thú ở chỗ là mình không thể suy nghĩ một chiều. Con thú nó một chiều là bởi vì nó bị bó buộc trong cái ràng buộc sinh học, ràng buộc về tâm lý.

Nhưng mà con người mình lại khác. Mà với cái điều kiện tâm sinh lý của con người, mà mình lại khoái đi kiểu một chiều là mình bị bệnh.

Không có gì tang thương cho bằng, tôi nói hoài, mẹ sanh mình ra, tay chân tự do. Lớn lên mình bị một cái học thuyết chính trị, tôn giáo, văn hóa tào lao nào đó nó ràng buộc, nó bỏ tù, nó giam nhốt mình. Quý vị nghĩ có phải là nó oan ức, nó đáng tiếc hay không nha?

Tự nhiên trời đất bao la, biết bao nhiêu cái để mà mình lui tới, lai vãng, thường thức. Đằng này tự mình đi giam nhốt trong một học thuyết quái gở nào đó, về chính trị, về tôn giáo, về học thuật, về xã hội, về văn hóa thì rất là oan uổng nha.

Cho nên là ở đây nhớ: tu hành là sự cởi mở, tháo gỡ. Con đường giải thoát là con đường tháo gỡ. Chính sự tháo gỡ đó nó chính là sự giải thoát. Chúng ta tháo gỡ được bao nhiêu thì chúng ta giải thoát được bấy nhiêu.

Nhớ cái câu này quan trọng: tháo gỡ.

Gỡ được bao nhiêu, giải thoát được bấy nhiêu. Gỡ được ngón tay là coi như có được một ngón tay được giải thoát. Tháo được cái bàn tay ra khỏi sợi dây, tức là bàn tay được giải thoát. Tháo luôn cái chân đang bị xiềng là bàn chân được giải thoát. Tháo toàn bộ hai tay, hai chân thì tứ chi được giải thoát. Nhưng mà còn bị giam trong cái phòng. Bây giờ mình lật, tháo phá luôn cái cửa thì toàn thân mình được giải thoát. Có hiểu chưa? Nhớ cái đó: gỡ được bao nhiêu thì giải thoát bấy nhiêu.

Trong kinh có đặt vấn đề là mình bị ràng buộc bởi cái gì? Mình bị ràng buộc bởi hai thứ: thứ mình ghét và thứ mình thích. Đó, bây giờ nó lớn chuyện chưa?

Tháo gỡ. Đừng có tưởng là chỉ có cái thích nó mới ràng được mình, mà chính cái ghét nó cũng ràng mình. Trong room có hiểu cái này không ta? Alô? Quý vị có tin cái này không? Tức là xưa nay mình cứ tưởng là cái gì mình thích nó ràng buộc mình, nhưng không, cái ghét nó cũng ràng buộc.

Bởi vì chính tôi ghét quý vị, cho nên lẽ ra hôm nay là tôi đi chỗ đó, nhưng mà vì quý vị, tôi không đến chỗ đó. Vì quý vị, tôi không làm cái chuyện đó. Vì quý vị cho nên tôi không có nghĩ tới cái chuyện đó nữa. Đó là tự tôi giam nhốt tôi rồi nha.

Trong khi đó một cái người không có thương, không có ghét, họ thanh thản, tự tại, thoải mái. Còn đấng này mình thì chính vì ghét cho nên mình tránh cái này, mình né cái kia, mình phải làm cái này, phải làm cái nọ với người dễ ghét. Thích thì khỏi nói rồi. Chính vì mình thích, cho nên mình mới ràng buộc vào cái này, ràng buộc vào cái kia.

Cho nên bớt thích một món là giải thoát một tí, bớt ghét một món là giải thoát một tí. Mà điểm đặc biệt trong kinh nói khổ với lạc là một cặp. Người không còn nặng chuyện sung sướng thì người đó sẽ không còn nặng trước cái đau khổ.

Hỉ - ưu là một cặp, có nghĩa là không có ham vui thì sẽ bớt buồn, bởi vì hỉ - ưu là một cặp. Hôn trầm - thuy miên là một cặp. Dục ái và sân là một cặp. Dục ái là thích trong dục, mà sân là bất mãn trong dục, là một cặp. Nhớ nha, cái này phải ghi lại nha. Các vị còn nghe không? Alô? Tại sao có cái người nói họ nghe không được? Rồi, cảm ơn.

Nhớ nha, cái này phải ghi nha: hỉ - ưu là một cặp, có nghĩa là buồn - vui là một cặp. Sướng - khổ là một cặp, có nghĩa là lạc với khổ là một cặp. Cho nên tam thiên là trừ hỉ - ưu, tứ thiên trừ khổ - lạc. Mà vì trừ khổ - lạc lên tứ thiên cũng trừ luôn hơi thở vào ra. Hơi thở vào ra là một cặp.

Rồi cái gì nữa ta? Sanh - diệt là một cặp. Trời đất ời, cái này quan trọng. Hễ có sanh là phải có diệt. Mấy cặp kia là cặp tương đối thôi. Dục ái - sân là một cặp. Hi và ưu là một cặp. Khổ - lạc là một cặp. Dục ái và sân là một cặp. Hôn trầm - thuy miên là một cặp. Ganh tị - bòn xén là một cặp. Rồi bây giờ là cái cuối cùng nè: sanh - diệt là một cặp.

Thấy mấy cặp kia không có ghê, thấy cặp cuối này mới là chứng Thánh. Khi nào mà hành giả thấy rằng thích - ghét là một cặp, khổ - ưu là một cặp, thì hành giả cũng còn hơi lơ lửng, có nghĩa là chưa là Thánh lắm. Nhưng mà tới cái cuối cùng, hành giả thấy sanh - diệt là một cặp. Ở đâu có sanh, ở đó có diệt. Ở đâu có diệt thì ở đó dứt khoát phải có sanh. Thấy được cái này thì hành giả mới không còn sanh tử nữa. Nhớ nha.

Thế giới này là cái chỗ gặp nhau của những cái cặp đối đãi: sáng - tối, ngày - đêm, dài - ngắn, trên - dưới, cao - thấp, mập - ốm, đen - trắng, đẹp - xấu, ngon - dở, nam - nữ, thích - ghét. Thế giới này gồm có những cái cặp như vậy. Nhưng mà cái rốt ráo là những cái cặp đó đều đặt trên nền tảng của gì ta? Của sanh và diệt.

Tất cả cái gì có sanh thì phải có diệt. Mà cái sanh diệt đó ở đâu ra ta? Là do duyên. Những gì do duyên mà có thì cũng sẽ do duyên mà diệt. Toàn bộ thế giới này chỉ có chừng đó thôi.

Hiếu như vậy thì mình mới có quyền, có tư cách để nói rằng không có tôi, cũng không có người khác. Không có tôi làm mà cũng không có người khác làm. Còn nếu không có những nhận thức mà tôi vừa nói mà bắt chước người ta nói thì chỉ là con vẹt, con két, con sáo, con nhồng, con cưỡng thôi.

Thì ông này, sau khi ông nghe như vậy rồi, chàng bèn quỳ sụp xuống bạch Thế Tôn: “Giống như một người đem đèn vào chỗ tối, giống như một người dựng lên một người ngã xuống, kể từ hôm nay cho đến ngày tắt hơi, con xin một lòng quy ngưỡng Thế Tôn, Chánh pháp và các vị tỳ kheo.” Đặc biệt như vậy, nhớ nha.

Rồi, tiếp theo là mình học cái kinh gọi là kinh 39. Đây, kinh 39. Tôi thưa với bà con, loạt bài giảng sáng nay không biết vì đâu mà nó là một loạt bài giảng rất là quan trọng. Và cái may cho bà con là sáng nay tôi khỏe, chứ cái loạt kinh này mà nhằm cái lúc tôi đang mệt thì uống lắm, tôi giảng sơ sơ thôi, giảng sơ sơ thôi.

Bây giờ đó là mình quay lại, mình quay lại với câu nói hồi nãy. Cái câu nói hồi nãy nó rất là quan trọng, nhưng mà bây giờ có cần thì tôi nói, chứ đúng ra câu nói hồi nãy đem lên chỗ này để giảng.

Trong kinh 39 này, Phật dạy thế này: tất cả cơ nghiệp trầm luân và sự nghiệp sanh tử của chúng sanh... Làm ơn ghi dùm tôi câu này nha: tất cả cơ nghiệp trầm luân và sự nghiệp sanh tử, cơ nghiệp trầm luân và sự nghiệp sanh tử của phàm phu đều được xây dựng trên sáu thứ sau đây. Đó là vô tham, vô sân, vô si, tham, sân, si. Nếu mà kể sáu. Nếu kể gọn như thế này: tất cả cơ nghiệp trầm luân và sự nghiệp sanh tử của chúng sanh đều được thiết lập trên thiện và ác. Ai mà học giáo lý

Duyên khởi thì nghe chỗ này nó đã dữ lắm. Tất cả cơ nghiệp trầm luân và sự nghiệp sanh tử mình đều được thực hiện trên thiện và ác là sao ta?

Ngày nào mà 6 căn còn tiếp xúc với 6 trần bằng cái tâm xấu, thì ngày đó... Tâm xấu là tâm gì ta? Tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi. Khi nào mà 6 căn còn biết 6 trần bằng cái phiền não đó, ngày đó chúng ta có một sự nghiệp cực kỳ hoành tráng và đồ sộ ở 4 cõi khổ. Nhớ nha, ngày nào mà 6 căn còn biết 6 trần bằng tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi đó, thì ngày đó chúng ta có một cơ nghiệp cực kỳ hoành tráng, đồ sộ, nguy nga ở 4 cõi khổ.

Có nghĩa là cái cơ hội mà làm trâu, heo, mèo, chó, giòi, bọ, côn trùng, rắn rít là coi như bạt ngàn nha.

Rồi thứ hai, ngày nào mà mình còn thiết tha trong cái chuyện nhân lành và quả lành để mà hưởng lạc, thì ngày đó chúng ta có một cái cơ nghiệp đồ sộ ở các cõi nhân thiên. Nhớ nha, tôi nhắc lại: ngày nào mình còn thiết tha với nhân lành và quả lành,

với cái ý tưởng, với lý tưởng cầu lạc, hưởng lạc, hưởng thụ, thì cái ngày đó chúng ta có một cơ nghiệp cực lớn ở các cõi nhân thiên.

Cái người không có biết đạo nghe cái này coi bộ ham nè. Nghe nói có một cơ nghiệp cực lớn ở các cõi nhân thiên, nghe nói đã quá. Các vị quên một chuyện: sống trên đó mà hết tuổi thọ thì nó rớt thẳng trở về cái chỗ gốc. Trong room còn nhớ cái này không ta? Phải ghi thêm câu thứ hai chứ.

Ngày nào 6 căn còn tiếp xúc 6 trần bằng tâm lành mà với lý tưởng cầu cái quả nhân thiên, thì ngày đó chúng ta có một cơ nghiệp, sự nghiệp rất là lớn ở các cõi nhân thiên. Nghe thì ham thiệt, nhưng mà có chi ở các cõi nhân thiên?

Các cõi khổ, các cõi đọa thôi là mình miễn bàn rồi. Nhưng mà hể ngày nào mà mình còn dây dưa với các cõi nhân thiên thì sao? Thì mình phải nhớ công thức hồi nãy: khổ-lạc là một cặp, hi-ưu là một cặp, sinh-diệt là một cặp, và siêu-đọa là một cặp. Hể nó còn siêu về cõi lành là nó phải đọa về cõi khổ. Nhớ nha, nhớ cái đó, phải nhớ cái đó. Hể nó còn siêu là nó còn đọa.

Nhưng mà ở đây có một số người thế nào nghe cái này là họ muốn xắn tay áo vô họ cãi: “Vậ Tu-đà-hườn tính sao?”

Xin thưa, Tu-đà-hườn người ta gia tài còn có 7 kiếp hà. Cho nên cái thời gian siêu của người ta, thứ nhất, người ta không còn cơ hội bị đọa. Thứ hai, 7 kiếp làm ăn được cái gì? 7 kiếp đó là họ không đủ thời gian họ lọt trở xuống là họ đã đi mất rồi. Thứ ba, mình là phàm, làm ơn đừng có đụng tới Thánh, đừng có đem Thánh vô cái chỗ này, nó mệt lắm. Nhớ nha.

Có nhiều người ngộ lắm, bình thường không có tu, nhưng đụng chuyện thì lôi mấy ông Thánh vô đứng chung với mình lắm. Cho nên làm ơn mình đẩy mấy ông Thánh ra dùm khỏi chỗ này. Mình đang nói người phàm nha.

Cho nên, hể nói đến người phàm thì mình phải nhớ: siêu ở đâu thì đọa nằm ngay sát bên. Trong Tì-bà-sa nói đó là ông A-tư-đà, ông coi tướng cho thái tử Tất-đạt đó. Sau khi mà ông coi tướng cho thái tử Tất-đạt xong, ông khóc 3 tiếng, cười 3 tiếng. Đó là 7 ngày sau ông chết, ông sanh về cõi Phạm thiên cao nhất, đó là Phi tướng phi phi tướng. Cái này kinh Nam Truyền cũng có nói, nhưng mà nó có cái chi tiết sau, đó là sau khi mà ông trải qua thời gian 84 ngàn đại kiếp xong, ông trở xuống thì ông được làm người 1 kiếp.

Từ ở trên cõi Phạm thiên xuống, mình không có đọa trực tiếp, phải qua một kiếp độn, kiếp trung gian. Sau kiếp độn, ông phải trả nghiệp cũ, là ông phải mang thân chồn, ông làm con chồn trong núi.

Chuyện đó nếu có thì cũng không có gì là lạ hết, bởi vì phàm mà quý vị. Phàm mà thì coi như là cái chuyện từ Phạm thiên mà xuống làm này, làm kia, chuyện đó không có gì bất thường, không có gì khó tin, không có gì vô lý.

Và tôi có thể mạnh miệng nói rằng tất cả mọi người trong room này đều từng là những vị Chuyển luân vương, Phạm thiên, Đế Thích, từng là những người đắc chứng Phi tướng phi phi tướng, và cũng từng là những người vào ra địa ngục A-tì như thái tử vào cung. Có nghĩa là chúng ta có vô số cơ hội để siêu và đọa trong 3 cõi 6 đường.

Hôm nay chúng ta mang thân người, may mắn biết Phật pháp, ngồi đây nghe nhau nói, chứ còn mà tắt thở rồi thì trời biết mình đi về đâu.

Bữa hôm tôi nhớ tôi có nói: người không biết Phật pháp thì cơ hội mang thân người giống như là con rùa mù mà 100 năm nó mới trời đầu lên biển. Do một cơ hội hãn hữu nào đó mà nó chọt cái đầu nó vô cái lỗ ván, cái miếng ván trôi trên biển.

Thì đối với người có tu thì khá hơn một chút, không đến nỗi 100 năm trời lên một lần, cũng không đến nỗi con rùa mù. Nhưng có điều là chúng ta là con rùa mắt sáng, không phải 100 năm mà là mỗi ngày hoặc mỗi giờ mình trời đầu lên. Có một điều,

trời lúc nào? Những khi nào mà mình sống bằng chánh niệm, bằng trí tuệ, mỗi lần mình trời đầu lên.

Cho nên quý vị tưởng tượng một ngày như vậy mình trời được bao nhiêu lần.

Cho nên nếu mai một tôi gọi phone, tôi hỏi các vị:

“Có khỏe không? Đang làm gì?”

Quý vị nói:

“Đang trời đầu.”

Tôi biết rồi đó, đang ngồi thiền, đang trời. Còn hả, nếu mà sống phóng dật coi như là con rùa đang lặn sâu. Cứ mỗi lần mà các vị trả lời với tôi:

“Sư ơi, con nói ít thôi nha, con trời nè sư, kiểm cái lỗ nó nằm ở đâu.”

Biết là đang tu thiền.

Không, tôi không có đùa. Đừng có cười, tôi đang nói thiệt. Chỉ cần nói:

“Sư ơi, con nói ít thôi, con đang trời, con đang kiểm miếng ván.”

Nói “con đang kiểm miếng ván” là biết rồi. Còn mà bữa nào...

Sống thất niệm là biết bữa đó đang lặn. Bữa nào tôi hỏi: “Lúc này tu hành ra làm sao?” “Lúc này con lặn sâu lắm, sư ơi”, là biết không có tu hành gì hết.

Và tôi làm cái thiền đường bên Miến Điện là cái chỗ tôi tính đặt cái thiền viện “trời đầu”, nghĩa là bà con về bên đó, cứ sáng ăn cơm xong là mình trời nguyên một ngày. Kinh hành là trời, mà ngồi thiền cũng là trời. Mà có nhiều người về đó mà ngủ, coi như là đang lặn sâu.

Sở dĩ mà tôi đặt tên là thiền viện “trời đầu” là cái người nào học đạo mới hiểu tại sao đặt tên là thiền viện “trời đầu”. Là bởi vì cứ mỗi lần chánh niệm là ló lên chút, đi

kiếm miếng ván nằm ở đâu. Còn mà không có tu là coi như lặn sâu. Cái chuyện đó rất là thú vị.

Ba cách sống ở đời

Như vậy tôi nhắc lại, trong room thế nào cũng có người hỏi: “Tu hành là lánh ác hành thiện là đúng rồi, nhưng mà bây giờ trong đây nói ngay cả hành thiện cũng là gây dựng cái sự nghiệp sanh tử như vậy thì tôi phải làm sao?”

Xin thưa, có 3 cách sống ở đời. Cách 1, làm ơn ghi dùm. Cách 1 là sống theo ý thích: cái gì thích thì mình chạy theo, cái gì ghét thì mình chạy trốn. Đó là cách sống 1 nha. Cách sống 1 nè: cái gì thích thì mình theo, cái gì ghét thì mình trốn. Ở đây không có dựa vào thiện ác mà chỉ dựa vào thích và ghét.

Trong khi đó, có những thứ ta thích nhưng mà nó có hại, có những thứ ta thích mà nó có lợi, có những thứ ta ghét mà nó có hại, và có những thứ ta ghét mà nó có lợi. Làm ơn ghi dùm tôi 4 cái này.

Cách 1, ở đời có 3 cách sống: sống theo ý thích. Sống theo ý thích ở đây có 4 cách để quan tâm:

- a. Có cái ta thích mà nó có hại.
- b. Có cái ta thích mà nó có lợi.
- c. Có cái ta ghét mà nó có hại.
- d. Có cái ta ghét mà nó có lợi.

Ở đây a chứ không phải số 1, bởi vì mấy cái này là giải thích cái điều số 1 nha. Một là sống theo ý thích, không kể thiện ác. Cái người này ghi cũng chưa vừa ý nữa.

Có 3 cách sống ở đời. Một là sống theo ý thích. Trong cái ý thích đó thì mình mở ngoặc đơn a, b, c, d. Trúng. Có cái ta thích mà nó có hại, có cái ta thích mà nó có lợi; rồi có cái ta ghét mà nó có hại, có cái ta ghét mà nó có lợi. Đó. Cho nên là người Phật tử tu hành phải nhớ đến cái này.

Thì 4 cái này nó nằm trong cái điều thứ nhất, đó là sống mà chạy theo ý thích. Là họ không màng thiện ác, chỉ có thích và ghét thôi. Cách sống 1.

Bây giờ qua cách sống thứ 2 nè: là lánh ác hành thiện để trốn khổ tìm vui. À, cách thứ hai là lánh ác hành thiện để trốn khổ tìm vui, có nghĩa là hạng này khá hơn hạng 1. Hạng 1 chỉ có thích với ghét thôi, bất kể thiện ác. Hạng 1 chỉ sống theo thích và ghét thôi, bất kể thiện ác. Rồi cách hai là lánh ác hành thiện. Để chi ta? Để chi ta? Trốn khổ tìm vui. Phải thêm nữa: lánh ác hành thiện để trốn khổ tìm vui.

Bây giờ tới hạng thứ ba nè: lánh ác hành thiện để không còn thiện ác buồn vui nữa. À, lánh ác hành thiện, cái hạng này mình nghe nó hao hao giống hạng 2, nhưng mà không. Cái về sau mới ghê. Hạng thứ ba vẫn lánh ác hành thiện để không còn thiện ác buồn vui nữa.

Trong room có hiểu không ta? Thí dụ mình tu Ba-la-mật, mình cũng bố thí, mình cũng trì giới, mình cũng làm bao nhiêu cái hạnh lành, nhưng không phải để cầu quả nhân thiên, mà là để không còn sa đọa trầm luân nữa. Vì hành Ba-la-mật để mình chứng ngộ Bốn Đế, thấy rằng mọi thứ là khổ, thích cái gì cũng là thích trong khổ. Muốn hết khổ thì đừng thích trong khổ nữa. Sống bằng ba nhận thức đó chính là con đường thoát khổ. Hành thiện để mong có một ngày mà giác ngộ như vậy đó, được gọi là cái hạng thứ ba nha.

Nhớ nha, cái kinh này, Đức Phật Ngài nhắm đến hai hạng đầu. Làm ơn ghi dùm tôi cái câu này đi: kinh 39 là nói đến hai cái hạng đầu. Làm ơn ghi dùm. Alô, kinh 39 là nói đến hai cái hạng đầu.

Bây giờ tôi ôn lại nha. Chúng sanh trong đời có ba hạng:

Hạng một là sống theo ý thích, có nghĩa là bất kể thiện ác. Cái hạng này coi như là dờ ẹc, hạng này không có gì để mà bàn, là vô phương cứu chữa nha. Hình như trong room này tôi thấy cái hạng 1 này hơi hơi nhiều đó. Tôi đoán ra mà, tôi nghe cái mùi

phẳng phất. Cái hạng một chỉ sống theo ý thích thôi, đi chùa, nghe pháp lâu lâu ghé vô chút xíu vậy thôi, chứ còn chủ yếu là sống theo ý thích, bất kể thiện ác.

Cái hạng thứ hai là lánh ác hành thiện để trốn khổ tìm vui. Đó.

Rồi cái hạng thứ ba mới ghê. Cái hạng thứ ba này tiếp tục lánh ác hành thiện nhưng để không còn thiện ác buồn vui nữa.

Hai hạng hành giả

Cho nên hành giả có 2 hạng nha. Ghi thêm 2 hạng hành giả nè.

Hạng hành giả thứ nhất là ngòi thiền chỉ mong có được sự thoải mái, mong tránh được sự khó chịu, vui khi thấy có tâm lành, buồn khi thấy có tâm xấu. Làm ơn ghi dùm hai hạng hành giả này luôn. Alô, có hai hạng hành giả.

Một là ngòi thiền chỉ mong có sự thoải mái, mong tránh được sự khó chịu. Hạng thứ nhất là ngòi thiền chỉ mong có được sự thoải mái, mong tránh được sự khó chịu, vui khi thấy có tâm lành, buồn khi thấy có tâm xấu. Cái hạng này có, có hạng này nha.

Tức là ngòi thiền nói: “Sao lúc này ngòi nó không được tập trung? Lúc này sao mà...” Hoặc là ngòi mà thấy nó đau, nó nhức, nó mỏi, nó tê, nó nhột, khó chịu, chỉ mong cho nó qua đi.

Mà cái kinh nghiệm tuệ quán nó kỳ lắm. Khi mà các vị có cái lòng mà muốn nó qua đi đó, thì nó ở lì, nó không có đi. Mà mong cho cái mát mẻ, cái dễ chịu nó tới thì nó không thềm tới. Nhớ nha. Nhớ ngòi thiền mình dễ bị dính cái đó lắm: mong nó qua đi, mong cho thiền sư gõ cái keng đặng cho mình tháo chân ra, mình bước ra ngoài. Khi mình...

Chờ ổng gõ thì tới Tết ổng cũng không có gõ nữa. Bởi vì 10 phút mà chờ là nó bằng 1 tiếng không chờ nha.

Rồi, cho nên hành giả có 2 hạng.

Hạng thứ nhất là mong khó chịu qua đi, mong dễ chịu mau đến, rồi vui khi thấy tâm lành, mà buồn khi thấy tâm xấu nhiều quá. Đó là hạng 1.

Hạng hành giả thứ 2: xem tất cả thiện, ác, buồn, vui đều là cảnh để quan sát. Ghi dùm tôi: hạng thứ 2 là xem 4 thứ thiện, ác, buồn, vui chỉ là cảnh để quan sát.

Wow, cái này mới là ngon nè. Có nghĩa là đến một cái lúc mà họ không còn quan tâm thiện, ác, buồn, vui nữa, mà cứ thấy cái thẳng nào ló cái đầu ra là nhìn vô mặt nó, nhận diện nó, biết nó là ai, con cái nhà ai, nhìn nó để biết nó là cái gì, rồi thôi, biết nó đang mất đi.

Bây giờ ghi thêm câu này nữa: hành giả quan sát bốn thứ này để biết chúng đang mất đi.

Như vậy thì ở đây mình thấy hành giả có thêm cái nữa. Có hai trình độ quan sát danh sắc. Ghi dùm tôi thêm cái này: có hai trình độ quan sát danh sắc. A lô? Rồi.

Cách 1: thấy thiện, ác, buồn, vui đang có mặt. Số 1, thấy thiện, tâm thiện đó, hoặc là ác, hoặc là buồn, hoặc là vui đang có mặt.

Cách thứ 2: thấy thiện, ác, buồn, vui đang biến mất. Cách thứ 2 này là hành giả ngon nè, cách thứ 2 này mới ngon. Khi mà thấy rõ ràng thì không còn thấy nó đang có mặt nữa, mà thấy nó đang biến mất.

Đến một lúc nào đó hành giả thấy nó vừa biến mất, cái số 2 này, đến một lúc nào đó hành giả thấy nó vừa biến mất, chứ không phải là đang biến biến mất. Tức là cái thấy của mình nó rõ ràng như vậy.

Như vậy có 2 cách quan sát: một là thấy thiện, ác, buồn, vui đang có mặt. Cách thứ 2 là thấy thiện, ác, buồn, vui đang biến mất. Đến lúc nào đó ta sẽ thấy nó vừa biến mất chứ không phải là đang biến mất.

Cái này mới đặc biệt. Không biết giảng có hiểu hay không? Bây giờ bà con làm ơn nha, bà con kiểm dùm tôi cuốn “Kinh nghiệm tuệ quán 2”, bà con đọc lại cái này, nó đã lắm nha. OK.

Như vậy thì nhắc lại, bây giờ bên đây 9 giờ, tôi chỉ giảng đến đây thôi, tôi mệt quá rồi nha. Bài kinh 39, bữa nay có người mời đi có việc nên phải ngưng. Hẹn bà con sáng mai. Cái kinh sáng mai nó đã lắm.

Tôi ôn lại bài kinh này thôi. Có nghĩa là chúng sanh trong đời có mấy hạng mình vừa học đó quý vị. Có nghĩa là sống theo ý thích, bất kể thiện ác. Cái hạng thứ 2 sống thiện mà còn cầu quả nhân thiên. Hạng thứ 3 sống thiện nhưng mà chỉ hướng đến mục đích giải thoát.

Thì ở trong 3 hạng này, bài kinh Đức Phật nhắm đến hai hạng đầu. Rồi, hẹn bà con ngày mai.

Nói thêm, tôi năn nỉ bà con đừng có bao giờ bận tâm đến thời gian. “Sao hôm nay ổng giảng 1 tiếng?” Sai bét, sai. Ổng nói cái gì trong 1 tiếng đó, chứ không phải là cái thời gian nhiều. Nếu quý vị muốn thời gian nhiều thì dễ ẹc hà. Cứ mở room lên, tụi thi nhau ngáy thì ngáy 2 tiếng rồi cũng ra, nhưng mà nó không có nhiều.

OK. Chúc các vị một ngày vui, một đêm an lành.

Hết.